

Bản án số: 134/2020/HS-PT

Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng.

Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 178 /TLPT-HS ngày 15/7/2020 đối với các bị cáo Đỗ Văn Vân và Nguyễn Văn Thuật do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. **Đỗ Văn Vân**, sinh năm 1987 ; Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 9/12 ; Con ông Đỗ Đình Đua và bà Đặng Thị Định; Có vợ là Đỗ Thị Hòa, sinh năm 1989 và có 03 con, (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự : không ; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Bị cáo hiện tại ngoại (vắng mặt tại phiên tòa).

2. **Nguyễn Văn Thuật**, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn Thiên Xuân, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 12/12; Con ông Nguyễn Văn Thành , sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Dự, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

**Người tham gia tố tụng khác: Vụ án còn có các bị cáo khác, bị hại nhưng không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm ổn định nên từ cuối năm 2018, Đỗ Văn Vân tự đứng ra quản lý nhân viên nữ phục vụ các quán hát Karaoke trên địa bàn xã Đông Lễ mục đích để thu tiền. Vân thuê ngôi nhà của ông Đặng Văn Minh ở cùng thôn làm phòng trọ chứa nhân viên. Khi khách hát Karaoke có nhu cầu cần nhân viên phục vụ thì chủ quán Karaoke liên hệ với Vân và trả tiền cho Vân, sau đó Vân có trách nhiệm trả tiền cho nhân viên theo thỏa thuận. Trong số các nhân viên của Vân có chị Đặng Thị Thúy, sinh năm 1997 quê ở Bản Lạ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chu Thị Kiều Trang, sinh ngày 28/11/2002 quê ở thôn Hoàng Mười, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, Bắc Kạn. Tuy nhiên, sau khi làm được khoảng 2-3 tháng thì chị Thúy tự ý bỏ đi, không làm cho Vân nữa, Vân nhiều lần liên lạc và tìm Thúy về làm nhân viên cho mình nhưng chị Thúy không đồng ý.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 12/11/2019, khi Vân và Nguyễn Văn Thuật (Thuật làm nhân viên cho Vân) đang ăn đêm ở gần chợ phố Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa thì Chu Thị Kiều Trang đến thông báo với Vân là đã liên lạc được với chị Thúy và Thúy nói sẽ về gặp Trang. Lúc này Vân nảy sinh ý định bắt giữ chị Thúy để làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke nên Vân bảo Trang tiếp tục nhắn tin cho chị Thúy giả vờ là Trang cũng có ý định muốn bỏ đi và nhờ Thúy về đón, mục đích để chị Thúy đến, Vân bố trí người bắt giữ. Nghe vậy, Trang đồng ý và nhắn tin cho chị Thúy nói dối là mình muốn bỏ đi cùng với chị Thúy. Chị Thúy tưởng thật đã hẹn đón Trang tại đoạn đường gần quán karaoke Ngọc Hà, địa chỉ tại thôn Vụ Bản, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa. Sau đó Trang thông báo cho Vân biết địa điểm chị Thúy sẽ đến đón Trang. Vân nói cho Thuật biết ý định bắt giữ chị Thúy và bảo Thuật giúp thì Thuật đồng ý. Sau đó, Vân bảo Thuật đưa Trang về nhà trọ thuê của ông Minh lấy đồ dùng cá nhân của Trang cho vào ba lô để đóng giả như Trang muốn bỏ đi thật. Trong khi Trang chuẩn bị đồ dùng cá nhân thì Thuật đến nhà Đặng Văn Hoàn để lấy 02 tuýp sắt, sau đó Thuật quay lại nhà trọ để chở Trang đến khu vực quán Karaoke Ngọc Hà. Khi Thuật về nhà trọ đón Trang thì gặp Đỗ Danh Tuyên là chỗ quen biết với Thuật và Vân ở cửa nhà trọ nên Thuật nói sự việc cho Tuyên biết. Lúc này Đặng Đình Tuấn đang ngủ trong phòng trọ của Vân nên Tuyên vào gọi Tuấn và nói với Tuấn về việc Vân nhờ đi bắt nhân viên, nghe vậy Tuấn đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Tuyên đi về hướng quán Karaoke Ngọc Hà. Khi đi Tuyên mang theo một con dao dài khoảng 60cm mục đích để phòng vệ. Trên đường đi, Tuyên tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Lợi bảo Lợi đến quán Karaoke Ngọc Hà. Khi gần đến nơi thì Tuyên và Tuấn gặp Lợi. Tuyên rủ Lợi đi bắt nhân viên hộ Vân, Lợi đồng ý. Tuấn và Tuyên cất xe mô tô ở cửa quán Bảo Ngọc (gần quán Karaoke Ngọc Hà) rồi Lợi điều khiển xe mô tô (do Lợi mượn của bạn tên là Cường nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, sau khi sự việc xảy ra, Lợi đã trả xe cho Cường) để chở Tuấn và Tuyên đến quán Karaoke

Ngọc Hà. Khi đến nơi gặp Trang đang đứng một mình ở rìa đường, Trang nói với Tuyên và Tuấn: “Khi nào Thúy đến thì chặn xe và giả vờ túm tóc đánh Trang để Thúy đỡ nghi ngờ”. Nghe Trang nói như vậy, tất cả đồng ý. Sau đó, Tuấn xuống xe còn Lợi điều khiển xe mô tô chở Tuyên đi lòng vòng mục đích nếu thấy xe taxi chở chị Thúy đến thì đi theo để chặn lại.

Đỗ Văn Vân sau khi bảo Thuật đưa Trang đến khu vực quán Karaoke Ngọc Hà, Vân gọi điện thoại cho Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức (tên gọi khác là Linh) ở cùng thôn với Vân, nội dung “Có bọn đến đón nhân viên của anh, tẹo anh gọi thì ra”, mục đích nhờ Hoàn và Minh Đức đến giúp Vân bắt giữ chị Thúy. Hoàn và Minh Đức đồng ý, khi đi Hoàn mang theo 01 gậy đánh bóng chày cùng Minh Đức đến quán Karaoke Ngọc Hà. Sau đó, Vân một mình đi xe về phòng trọ của Vân tìm hung khí nhưng không thấy. Vân tiếp tục đi về quán Bi-a của Vân ở thôn Khoát, xã Đông Lỗ lấy 01 thanh kiếm và 01 con dao mang theo đi về phía quán Karaoke Ngọc Hà. Trên đường đi Vân nhận được cuộc điện thoại gọi đến của Trần Văn Đức, Vân nói với Văn Đức là có người đến bắt nhân viên của Vân và bảo Văn Đức đến gần quán Ngọc Hà giúp Vân. Khi Vân đi đến gần quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Minh Đức, Hoàn và Văn Đức. Tất cả cùng đi đến đầu đường rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Trang đang đứng ở rìa đường. Trang nói với Vân là Thúy đang đến nên Vân bảo Hoàn, Minh Đức, Văn Đức đi ra xung quanh ẩn nấp. Vân đưa cho Hoàn một thanh kiếm, còn Vân sau đó đi về phía phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tại đây Vân gặp Thuật, Tuấn đang đứng ở rìa đường, Vân bảo đứng ở đó để chặn bắt Thúy. Sau đó, Vân giấu xe máy của mình ở trong ngõ rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà rồi ra đứng ẩn nấp cùng Hoàn đợi xe ô tô chở Thúy đến để bắt giữ.

Về phía chị Thúy, khi nhận được thông tin từ Trang thì chị Thúy đang ăn đêm cùng bạn ở khu vực thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, chị Thúy có rủ các bạn là Hoàng Minh Độ (trú tại thôn Phù Tài, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang), Nguyễn Minh Nghĩa (trú tại thôn Hòa Minh, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang), Nguyễn Danh Trung (trú tại thôn Quyết Tiến, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ) và nhờ anh Trần Văn Tuấn (trú tại thôn Trong Giũa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên) lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu bạc, biển kiểm soát 99A - 073.20 chở chị Thúy cùng bạn từ thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên đến đón Trang. Khoảng 02 giờ ngày 12/11/2019, anh Tuấn điều khiển xe ô tô chở chị Thúy và các bạn của chị Thúy đến đoạn đầu ngõ rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Trang đang đứng ở rìa đường bên trái. Thúy nói “Đây bạn em đây rồi” nên Tuấn cho xe đi chậm lại, bật đèn xi nhan trái mục đích để quay đầu xe. Đúng lúc này thì Vân cầm dao, Hoàn cầm kiếm, Văn Đức cầm kiếm, Minh Đức cầm gậy bóng chày, Thuật cầm dao phóng lộn và Tuấn cùng chạy đến. Lợi lái xe mô tô chở Tuyên đỗ chặn ở phía sau xe ô tô của anh Tuấn. Thuật dùng tuýp sắt chọc vào vành xe, Văn Đức nhặt một đoạn gỗ ở rìa đường chèn vào bánh xe nhằm mục đích làm cho xe ô tô anh Tuấn không di chuyển được. Nhóm của Vân yêu cầu các anh Tuấn, Độ, Nghĩa, Trung và chị Thúy xuống xe. Tuấn

xông đến giả vờ túm tóc Trang. Tuyên giả vờ lao vào dùng đùi gối thúc vào bụng Trang như đã bàn bạc từ trước. Do hoảng sợ nên anh Tuấn, anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung và chị Thúy không dám mở cửa xe thì bị Vân đe dọa sẽ đập nát xe. Nghe vậy, anh Tuấn mở cửa xe ra ngoài và nói “em chỉ là người lái xe” thì Vân nói “Lái xe thì không liên quan, đi ra ngoài” nên anh Tuấn đi ra cách chỗ xe ô tô khoảng 05m và đứng ở đó. Sau đó anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa mở cửa xe ra ngoài thì bị Vân dùng chân đá, Tuyên, Thuật dùng tuýp sắt đánh vào người và bắt ngồi ở phía sườn bên phải xe ô tô. Hoàn dùng dép đánh 2-3 cái vào mặt chị Thúy. Khoảng 05 phút sau Vân nói “Đưa hết bọn này về chợ” (ý nói đưa chị Thúy và các anh Tuấn, Độ, Nghĩa, Trung về khu vực chợ Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lỗ cách khu vực quán Karaoke Ngọc Hà khoảng 02km). Tuyên dùng tay túm vào tay anh Độ và ép ngồi lên xe mô tô do Tuấn điều khiển. Anh Trung bị ép ngồi lên xe mô tô do Lợi điều khiển. Anh Nghĩa bị ép ngồi lên xe mô tô do Minh Đức điều khiển. Vân điều khiển xe mô tô chở Tuyên. Văn Đức chở Hoàn đi phía sau xe mô tô do của Lợi, Tuấn, Minh Đức điều khiển. Còn Thuật ngồi lên xe ô tô của anh Tuấn để không chề và yêu cầu anh Tuấn chở Thúy, Trang về chợ Lữ. Khi về đến chợ Lữ các đối tượng cho anh Tuấn ngồi trên xe ô tô rồi bắt anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung và chị Thúy ngồi im một chỗ ở góc chợ, không cho đi lại. Lúc này do buồn ngủ nên Tuấn đi về nhà ngủ trước. Vân thấy tay Thúy bị xước, chảy máu nên đi mua băng y tế cho chị Thúy, còn Văn Đức đi đón nhân viên ở quán hát Karaoke và đưa họ đi ăn đêm cách đó khoảng 200m. Tại chợ Lữ, lúc này Tuyên và Thuật dùng tuýp sắt đánh anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung mỗi người 2-3 cái vào chân. Sau đó, Tuyên bảo Thuật cho mượn điện thoại để ghi hình cảnh anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa bị bắt và nói vào trong điện thoại bịa đặt việc anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa trộm cắp của Tuyên 30 triệu đồng nhằm không chế để những người này không dám tố cáo hành vi bắt giữ người của Tuyên và đồng bọn. Thuật đeo Trang về nhà trọ của Vân. Lúc này, có anh Đặng Quang Dũng là anh trai của Đặng Văn Hoàn đến khu vực chợ Lữ thấy có nhóm thanh niên bị không chế nên đã đuổi Hoàn về, sau đó Hoàn đeo Minh Đức về nhà Hoàn ngủ. Đỗ Danh Tuyên sau khi dùng tuýp sắt đánh vào chân anh Độ, Trung, Nghĩa, Tuyên phát hiện anh Trung cầm chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu đen trên tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; Tuyên yêu cầu anh Trung đưa điện thoại đồng thời lấy luôn điện thoại trên tay của anh Trung và yêu cầu anh Trung cung cấp mật khẩu, sau đó rút điện thoại của anh Trung vào túi quần của mình. Tiếp đó, thấy anh Tuấn đứng gần xe ô tô đang bấm điện thoại, Tuyên tiến đến và yêu cầu anh Tuấn đưa điện thoại. Lúc này do chứng kiến việc anh Trung, anh Nghĩa, anh Độ đã bị Tuyên và đồng bọn đánh nên anh Tuấn sợ hãi đã đưa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của mình cho Tuyên. Tuyên lấy điện thoại của anh Tuấn và yêu cầu anh Tuấn đọc mật khẩu, sau đó rút chiếc điện thoại của anh Tuấn và túi quần. Khi Vân mua băng y tế quay lại chợ thì Thuật cũng quay lại, Vân băng vết xước cho chị Thúy và bảo Thuật đeo chị Thúy về nhà trọ của Vân. Chị Thúy khóc nói không về thì Vân đe dọa nếu không về sẽ bị đánh tiếp nên chị Thúy

miễn cưỡng để Thuật chở về nhà trọ của Vân và đưa vào trong buồng, sau đó Thuật quay lại chợ trông giữ anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa. Quá trình Vân cùng đồng bọn bắt giữ chị Thúy và anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa ở khu vực chợ Lữ thì Nguyễn Văn Lợi đứng ở gần đó, không biết Tuyên lấy điện thoại của anh Trung và Tuấn. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Vân bảo đồng bọn thả cho các anh Độ, Trung, Nghĩa về. Trước khi ra về, anh Trung hỏi Vân cho xin lại điện thoại thì Vân quay sang hỏi Thuật “Em cầm điện thoại của nó à?”. Thuật trả lời là “không” và Thuật hỏi anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa là “Ai cầm điện thoại của chúng mày?”. Anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa nhìn về phía Tuyên và nói “Anh kia”. Vân quay sang hỏi Tuyên về điện thoại thì Tuyên nói dối là “Đã trả hết thẳng taxi rồi” (tức anh Tuấn). Thấy vậy anh Trung, anh Nghĩa, anh Độ sợ không dám đòi điện thoại nữa và đi đến ngồi lên xe ô tô của Tuấn. Lúc này, anh Tuấn hỏi Tuyên cho xin lại điện thoại thì bị Tuyên đe dọa “Tao cho mày cái đập” nên anh Tuấn không dám hỏi nữa, lên xe ô tô chở các anh Độ, Trung, Nghĩa đến Công an huyện Hiệp Hòa tố cáo hành vi phạm tội của Vân cùng đồng bọn.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vân, Văn Đức, Thuật, Lợi, Tuyên đi ăn sáng. Ăn xong, Thuật hỏi mượn Tuyên điện thoại để chơi game. Tuyên xóa mật khẩu chiếc điện thoại Iphone 6S plus chiếm đoạt của anh Trung đưa cho Thuật sử dụng. Sau khi ăn sáng xong thì mọi người đi về còn Tuyên đi xuống thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi.

Cùng ngày, Đỗ Văn Vân, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Nguyễn Văn Thuật, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, giao nộp công cụ phạm tội. Nguyễn Văn Thuật giao nộp chiếc điện thoại mượn của Tuyên (là chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt của anh Trung). Ngày 15/11/2019, Đỗ Danh Tuyên đến cơ quan đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh Tuấn.

Ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 53/YC yêu cầu Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Hiệp Hòa tiến hành định giá tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt được. Ngày 12/12/2019 Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen xám, dung lượng 32G, số Imei: 355729078097735 trị giá 3.000.000 đồng (chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt được của anh Trung).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32G, số Imei: 359215077964642 trị giá 3.000.000 đồng (chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt được của anh Tuấn).

Quá trình bị các đối tượng bắt giữ, anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa và chị Thúy bị thương tích nhỏ nên anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa và chị Thúy không có yêu cầu gì về các thương tích này.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xác định được các vật chứng như sau:

Ngày 12/11/2019 khi ra đầu thú, Đỗ Văn Vân tự nguyện giao nộp: 01 (một) tuýp sắt dài 100,5cm, đường kính 2,5cm, một đầu có mối hàn có vết gãy. Tuyên sử dụng để đánh anh Độ, Trung, Nghĩa; 01 (một) dao tự chế tổng dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, đầu mũi dao nhọn, có một lỗ tròn trên thân dao, sống dao có hình răng cưa, bản rộng nhất 5,5cm; 01 (một) kiếm tự chế dài 86,5cm, chuôi bằng gỗ tròn dài 23cm được sơn màu đỏ đô, hai đầu chuôi được quấn bằng kim loại màu vàng. Phần thân kiếm bằng kim loại trắng sáng dài 63,5cm, đầu kiếm nhọn, bản rộng nhất 4,5cm. Kiếm có hộp bằng gỗ màu đỏ là hung khí Vân sử dụng và đưa cho Hoàn sử dụng trong quá trình bắt giữ các bị hại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 352877108104261 là chiếc điện thoại Vân sử dụng để liên lạc với các đồng phạm. Trần Minh Đức giao nộp: 01 (một) gậy bóng chày màu xám bạc, dài 70cm, phần tay cầm được quấn bằng băng dính màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357420/04/988140/1; đây là hung khí và điện thoại của Minh Đức sử dụng liên lạc với Vân, Hoàn trong quá trình bắt giữ các bị hại; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98M9 - 1255, số máy: 1098759; số khung: 098712, là chiếc xe mô tô Minh Đức sử dụng để chở anh Nghĩa từ khu vực quán Karaoke Ngọc Hà về chợ Lữ, xã Đông Lỗ. Qua điều tra, xác minh, xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 1255 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Định (bố Minh Đức). Tới ngày 12/11/2019, Trần Minh Đức mượn xe của ông Định đi chơi, ông Định không biết Trần Minh Đức sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 17/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ trả lại cho ông Trần Văn Định xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 1255. Trần Văn Đức giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 356866077006827 là chiếc điện thoại Đức sử dụng để liên lạc với Vân trong quá trình bắt giữ người trái pháp luật; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88C1 - 037.34, số máy: 6331570; số khung: 644226, qua điều tra, xác minh xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn Hồng, sinh năm 1969 trú tại thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, ông Hồng cho Trần Văn Đức mượn xe để sử dụng và không biết Trần Văn Đức dùng vào việc phạm tội. Ngày 17/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ trả lại cho ông Đặng Văn Hồng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 037.34. Nguyễn Văn Thuật tự nguyện giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 35329507131050, là chiếc điện thoại mà Thuật sử dụng để liên lạc với Vân sau đó Tuyên mượn để quay lại cảnh Độ, Trung, Nghĩa bị bắt giữ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen xám, số Imei: 355729078097735, là điện thoại của anh Nguyễn Danh Trung bị Tuyên chiếm đoạt sau đó đưa lại cho Thuật sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 34B3 - 576.24, số máy: 95050411; số khung: 050402 là xe mô tô của Thuật sử dụng để chở Trang đến quán

Ngọc Hà sau đó đưa cho Tuấn để Tuấn chở anh Độ từ khu vực quán Karaoke Ngọc Hà về chợ Lữ, xã Đông Lễ.

Chu Thị Kiều Trang giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 358567070175795, là điện thoại Trang sử dụng để nhắn tin với chị Thúy lừa chị Thúy về đón mình sau đó để Vân cùng đồng bọn bắt giữ. Đỗ Danh Tuyên giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 359215077964642, là chiếc điện thoại mà Tuyên chiếm đoạt được của anh Trần Văn Tuấn.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Đặng Đình Tuấn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, số Imei 1: 864271037516129; số Imei 2: 864271037667625; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357339083370529 số Imei 2: 357339086370526 là tài sản hợp pháp của bị can Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Văn Vân và Nguyễn Văn Thuật, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Chu Thị Kiều Trang về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự, bị cáo Đỗ Danh Tuyên phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

*Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức và Chu Thị Kiều Trang phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tuyên bố bị cáo Đỗ Danh Tuyên phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt :** Bị cáo Đỗ Văn Vân 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Xử phạt :** Bị cáo Nguyễn Văn Thuật 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Xử phạt :** Bị cáo Nguyễn Văn Lợi 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2019.

- **Xử phạt :** Bị cáo Đặng Đình Tuấn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Bị cáo Đỗ Danh Tuyên : 07 (bảy) năm tù về tội « Cướp tài sản » và 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội « Bắt, giữ người trái pháp luật ». Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/11/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn Hoàn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Minh Đức 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn Đức 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 ; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Bị cáo Chu Thị Kiều Trang 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

Giao các bị cáo Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức cho UBND xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Chu Thị Kiều Trang cho UBND xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, án sơ thẩm tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí, xử lý vật chứng khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử xong:*

- Ngày 03/6/2020 bị cáo Đỗ Văn Vân kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về gia đình, xã hội.

- Ngày 05/6/2020 bị cáo Nguyễn Văn Thuật kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Lý do xin hưởng án treo là do bị cáo thấy Bản án xử bị cáo 02 năm 08 tháng là nặng. Vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bố bị cáo là người có nhiều bằng khen, giấy khen và hiện tại đang mắc bệnh ung thư. Trong thời gian tại ngoại đến nay bị cáo cũng thay đổi nhiều và làm nhiều việc có ích nên bị cáo đề nghị cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để sửa chữa lỗi lầm và có thời gian ở nhà để chăm sóc bố bệnh nặng.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm ngày 27/8/2020 bị cáo Đỗ Văn Vân có đơn xin rút đơn kháng cáo với nội dung. Bị cáo đã suy nghĩ lại và nhận thấy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử đối với bị cáo đúng người, đúng tội, mức hình phạt là phù hợp, không oan sai gì nên đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Đề nghị được giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Việc bị cáo xin rút đơn kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Ngày 28/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có Thông báo số 24/2020/TB-TA về việc xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Vân.

* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Thuật xin rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo và trình bày: Về tội danh bị cáo không thắc mắc gì, bị cáo bị xử là đúng người, đúng tội, không oan sai. Về hình phạt bị cáo xin hưởng án treo vì lý do: Bị cáo nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo phạm tội lần đầu, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Bố bị cáo là người có nhiều bằng khen, giấy khen và hiện tại đang mắc bệnh ung thư tụy. Trong thời gian tại ngoại đến nay bị cáo cũng thay đổi nhiều và làm nhiều việc có ích. Nên bị cáo đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo để sửa chữa lỗi lầm và có thời gian ở nhà để chăm sóc bố bệnh nặng. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo tại địa phương có cơ hội chăm sóc cho bố bị bệnh nặng.

* Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thuật phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Thuật 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 30/9/2020. Giao bị cáo Nguyễn Văn Thuật cho Ủy ban nhân dân xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát trong thời gian thử thách.

*Bị cáo tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

* Bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Thuật: Mong HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng án treo cho bị cáo để có điều kiện chăm sóc bố bệnh nặng và giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn Vân và Nguyễn Văn Thuật được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của các bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Vân đã có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã có thông báo về việc xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Vân. Vậy, bản án sơ thẩm xét xử đối với Vân đã có hiệu lực pháp luật, hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2]. Về tội danh xét xử đối với các bị cáo: Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa, về tội danh xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Thuật, HĐXX xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 04 giờ ngày 12/11/2019, Đỗ Văn Vân đã bàn bạc và rủ Nguyễn Văn Thuật, Trần Minh Đức, Đặng Văn Hoàn, Trần Văn Đức, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đỗ Danh Tuyên, cùng với sự giúp sức của Chu Thị Kiều Trang, các bị cáo đã có hành vi khống chế bắt giữ chị Đặng Thị Thúy, anh Hoàng Minh Độ, anh Nguyễn Minh Nghĩa, anh Nguyễn Danh Trung và anh Trần Văn Tuấn là những người đi cùng chị Thúy mục đích để khống chế chị Thúy, buộc chị Thúy phải làm nhân viên phục vụ quán Karaoke cho Vân. Trong quá trình bắt giữ các bị hại, Đỗ Danh Tuyên đã có hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Danh Trung 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Trần Văn Tuấn trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Như vậy, với hành vi khống chế ép để bắt các bị hại đến một địa điểm theo ý muốn của các bị cáo và giữ các bị hại tại đó trong một khoảng thời gian nhất định thì hành vi của các bị cáo Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Trần Minh Đức, Đặng Văn Hoàn, Trần Văn Đức, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đỗ Danh Tuyên, Chu Thị Kiều Trang đã cấu thành tội « Bắt, giữ người trái pháp luật ». Mặc dù, thực hiện 2 hành vi là hành vi bắt và hành vi giữ nhưng hành vi bắt là điều kiện của hành vi giữ và hành vi giữ là hệ quả tất yếu của hành vi bắt nên các bị cáo chỉ phải chịu một hình phạt. Cùng một thời điểm, các bị cáo thực hiện việc giữ nhiều người nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử bị cáo Nguyễn Văn Thuật theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo khác, người bị hại không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 52- Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Thành được Giám đốc Công an tỉnh Hải Dương tặng thưởng nhiều Giấy khen vì có thành tích xuất sắc trong công tác. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền tự do của con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Vì vậy, đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm sau khi đánh giá toàn diện, khách quan hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đã xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thuật 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù là đúng người, đúng tội.

Xét vai trò của bị cáo Thuật trong vụ án: Bị cáo Vân là người khởi sự việc phạm tội và rủ rê các bị cáo khác thực hiện tội phạm nên bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác, bị cáo Thuật giúp sức cho bị cáo Vân thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò sau và thấp hơn bị cáo Vân.

Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Thuật cung cấp cho Hội đồng xét xử xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, và Công an xã Kim Thành nơi bị cáo cư trú về việc bản thân bị cáo và gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và quy chế quy định của địa phương, chưa có tiền án tiền sự, kính mong các cơ quan có thẩm quyền tạo điều kiện cho công dân, đây là tình tiết mới cần được xem xét cho bị cáo ở cấp phúc thẩm. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế và kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên bị lôi kéo, dụ dỗ, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mẹ bị cáo có sức khỏe yếu, bố bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, ung thư tụy, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng từ trước đến nay chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Bố bị cáo là ông Nguyễn Văn Thành được tặng nhiều bằng khen, giấy khen. Đối chiếu với các quy định của pháp luật đối và quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Nên cần giữ nguyên mức án 02 năm 08 tháng tù nhưng cho bị cáo

được hưởng án treo để đảm bảo tính nhân đạo của pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.4]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, cho bị cáo Thuật được hưởng án treo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 357- Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn Thuật. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 23/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Thuật phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Văn Thuật 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 30/9/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Thuật cho UBND xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Thuật không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ong Thân Thắng Hoàng Thị Thu Hiền

Trần Thị Hà

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA cấp sơ thẩm;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Hòa;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bản án số: 39/2020/HSST

Ngày 23/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Loan

2. Ông Bùi Thế Hanh

Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận – Thư ký Tòa án dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. **Đỗ Văn Vân**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 9/12 ; Con ông Đỗ Đình Đua và bà Đặng Thị Định; Có vợ là Đỗ Thị Hòa, sinh năm 1989 và có 03 con, (lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015);

Tiền án, tiền sự : không ; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Bị cáo hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Danh Tuyên**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 9/12.

Con ông Đỗ Văn Dũng và bà Nguyễn Thị Lan ;

Tiền án, tiền sự : không.

Nhân thân : Ngày 03/8/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Hiệp Hòa ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 02 năm.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/11/2019 đến nay, được trích xuất – có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn Thuật**, sinh năm 1999;

Nơi cư trú: thôn Thiên Xuân, xã Kim Tân, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 12/12.

Con ông Nguyễn Văn Thành và bà Nguyễn Thị Dư.

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Đình Tuấn, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: thôn Khánh Vân, xã Đoan Bái, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa lớp 6/12;

Con ông Đặng Đình Tuyển và bà Đặng Thị Chung ; có vợ là Nguyễn Thị Huyền (đã ly hôn) và có 03 con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003)

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2019 đến nay, được trích xuất – có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn Lợi, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn Vân Cẩm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 7/12 ;

Con ông Nguyễn Văn Nạp và bà Nguyễn Thị Bản ; Có vợ là Lương Thị Bền, sinh năm 1985. Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo bị bắt truy nã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay, được trích xuất – có mặt tại phiên tòa.

6. Đặng Văn Hoàn, sinh năm 2000;

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 9/12.

Con ông Đặng Văn Chung và bà Nguyễn Thị Tám

Tiền án, tiền sự : không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 19/11/2019. Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

7. Trần Minh Đức (tên gọi khác: Linh), sinh năm 1998;

Nơi cư trú: thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang ;

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Thợ mộc ; Trình độ văn hóa lớp 4/12.

Con ông Trần Văn Định và bà Nguyễn Thị Huyền.

Tiền án, tiền sự : không ; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 19/11/2019, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

8. Trần Văn Đức, sinh năm 1974;

Nơi cư trú: thôn Chằm, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 4/12.

Con ông: Trần Văn Bằng và bà Đỗ Thị Mùi (đều đã chết).

Có vợ là Trần Thị Trang (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2004).

Tiền án, tiền sự : không ; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/11/2019 đến ngày 19/11/2019, hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

9. Chu Thị Kiều Trang, sinh ngày 28/11/2002;
Nơi cư trú: thôn Vằng Mười, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn ;
Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không.
Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa lớp 10/12.
Con ông Chu Văn Diễm và bà Chu Thị Vui ;
Tiền án, tiền sự : không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Đặng Thị Thúy, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn Bản Lạ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, Nghệ An (vắng mặt).
- Anh Trần Văn Tuấn, sinh năm 1997.
Địa chỉ: Thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên, Bắc Giang (vắng mặt).
- Anh Hoàng Minh Độ, sinh năm 2000
Địa chỉ: Thôn Phù Tài, xã Tiên Sơn, Việt Yên, Bắc Giang (có mặt).
- Anh Nguyễn Minh Nghĩa, sinh năm 2001
Địa chỉ: Thôn Hòa Minh, xã Hợp Đức, Tân Yên, Bắc Giang (có mặt).
- Anh Nguyễn Danh Trung, sinh năm 1999
Địa chỉ: Thôn Quyết tiến, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, Phú Thọ (vắng mặt).
Người bào chữa, đại diện hợp pháp cho bị cáo Chu Thị Kiều Trang:
Ông Chu Văn Diễm, sinh năm 1979 (bố đẻ bị cáo Trang)
Địa chỉ : Thôn Vằng Mười, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS - HH ngày 19 tháng 03 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang truy tố Các bị cáo: Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Đặng Đình Tuấn , Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Chu Thị Kiều Trang về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” theo điểm đ khoản 2 Điều 157 - Bộ luật hình sự; Truy tố Đỗ Danh Tuyên về tội“*Bắt giữ người trái pháp luật*” và tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Do không có việc làm ổn định nên từ cuối năm 2018, Đỗ Văn Vân tự đứng ra quản lý nhân viên nữ phục vụ các quán hát Karaoke trên địa bàn xã Đông Lễ mục đích để thu tiền. Vân thuê ngôi nhà của ông Đặng Văn Minh ở cùng thôn làm phòng trọ chứa nhân viên. Khi khách hát Karaoke có nhu cầu cần nhân viên phục vụ thì chủ quán Karaoke liên hệ với Vân và trả tiền cho Vân, sau đó Vân có trách nhiệm trả tiền cho nhân viên theo thỏa thuận. Trong số các nhân viên của Vân có chị Đặng Thị Thúy, sinh năm 1997 quê ở Bản Lạ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An và Chu Thị Kiều Trang, sinh ngày 28/11/2002 quê ở thôn Hoàng Mười, xã Hảo Nghĩa, huyện Na Rì, Bắc Kạn. Tuy nhiên, sau khi làm được khoảng 2-3 tháng thì chị Thúy tự ý bỏ đi, không làm cho Vân nữa, Vân nhiều lần liên lạc và tìm Thúy về làm nhân viên cho mình nhưng chị Thúy không đồng ý.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 12/11/2019, khi Vân và Nguyễn Văn Thuật (Thuật làm nhân viên cho Vân) đang ăn đêm ở gần chợ phố Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa thì Chu Thị Kiều Trang đến thông báo với Vân là đã liên lạc được với chị Thúy

và Thúy nói sẽ về gặp Trang. Lúc này Vân nảy sinh ý định bắt giữ chị Thúy để làm nhân viên phục vụ quán hát Karaoke nên Vân bảo Trang tiếp tục nhắn tin cho chị Thúy giả vờ là Trang cũng có ý định muốn bỏ đi và nhờ Thúy về đón, mục đích để chị Thúy đến, Vân bố trí người bắt giữ. Nghe vậy, Trang đồng ý và nhắn tin cho chị Thúy nói dối là mình muốn bỏ đi cùng với chị Thúy. Chị Thúy tưởng thật đã hẹn đón Trang tại đoạn đường gần quán karaoke Ngọc Hà, địa chỉ tại thôn Vụ Bản, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa. Sau đó Trang thông báo cho Vân biết địa điểm chị Thúy sẽ đến đón Trang. Vân nói cho Thuật biết ý định bắt giữ chị Thúy và bảo Thuật giúp thì Thuật đồng ý. Sau đó, Vân bảo Thuật đưa Trang về nhà trọ thuê của ông Minh lấy đồ dùng cá nhân của Trang cho vào ba lô để đóng giả như Trang muốn bỏ đi thật. Trong khi Trang chuẩn bị đồ dùng cá nhân thì Thuật đến nhà Đặng Văn Hoàn để lấy 02 tuýp sắt, sau đó Thuật quay lại nhà trọ để chờ Trang đến khu vực quán Karaoke Ngọc Hà. Khi Thuật về nhà trọ đón Trang thì gặp Đỗ Danh Tuyên là chỗ quen biết với Thuật và Vân ở cửa nhà trọ nên Thuật nói sự việc cho Tuyên biết. Lúc này Đặng Đình Tuấn đang ngủ trong phòng trọ của Vân nên Tuyên vào gọi Tuấn và nói với Tuấn về việc Vân nhờ đi bắt nhân viên, nghe vậy Tuấn đồng ý và điều khiển xe mô tô chở Tuyên đi về hướng quán Karaoke Ngọc Hà. Khi đi Tuyên mang theo một con dao dài khoảng 60cm mục đích để phòng vệ. Trên đường đi, Tuyên tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Văn Lợi bảo Lợi đến quán Karaoke Ngọc Hà. Khi gần đến nơi thì Tuyên và Tuấn gặp Lợi. Tuyên rủ Lợi đi bắt nhân viên hộ Vân, Lợi đồng ý. Tuấn và Tuyên cất xe mô tô ở cửa quán Bảo Ngọc (gần quán Karaoke Ngọc Hà) rồi Lợi điều khiển xe mô tô (do Lợi mượn của bạn tên là Cường nhưng không rõ địa chỉ cụ thể, sau khi sự việc xảy ra, Lợi đã trả xe cho Cường) để chở Tuấn và Tuyên đến quán Karaoke Ngọc Hà. Khi đến nơi gặp Trang đang đứng một mình ở rìa đường, Trang nói với Tuyên và Tuấn: “Khi nào Thúy đến thì chặn xe và giả vờ túm tóc đánh Trang để Thúy đỡ nghi ngờ”. Nghe Trang nói như vậy, tất cả đồng ý. Sau đó, Tuấn xuống xe còn Lợi điều khiển xe mô tô chở Tuyên đi lòng vòng mục đích nếu thấy xe taxi chở chị Thúy đến thì đi theo để chặn lại.

Đỗ Văn Vân sau khi bảo Thuật đưa Trang đến khu vực quán Karaoke Ngọc Hà, Vân gọi điện thoại cho Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức (tên gọi khác là Linh) ở cùng thôn với Vân, nội dung “Có bọn đến đón nhân viên của anh, tẹo anh gọi thì ra”, mục đích nhờ Hoàn và Minh Đức đến giúp Vân bắt giữ chị Thúy. Hoàn và Minh Đức đồng ý, khi đi Hoàn mang theo 01 gậy đánh bóng chày cùng Minh Đức đến quán Karaoke Ngọc Hà. Sau đó, Vân một mình đi xe về phòng trọ của Vân tìm hung khí nhưng không thấy. Vân tiếp tục đi về quán Bi-a của Vân ở thôn Khoát, xã Đông Lễ lấy 01 thanh kiếm và 01 con dao mang theo đi về phía quán Karaoke Ngọc Hà. Trên đường đi Vân nhận được cuộc điện thoại gọi đến của Trần Văn Đức, Vân nói với Văn Đức là có người đến bắt nhân viên của Vân và bảo Văn Đức đến gần quán Ngọc Hà giúp Vân. Khi Vân đi đến gần quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Minh Đức, Hoàn và Văn Đức. Tất cả cùng đi đến đầu đường rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Trang đang đứng ở rìa đường. Trang nói với Vân là Thúy đang đến nên Vân bảo Hoàn, Minh Đức, Văn Đức đi ra xung quanh ẩn nấp. Vân đưa cho Hoàn một thanh kiếm, còn Vân sau đó đi về phía phố Hoa, xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tại đây Vân gặp Thuật, Tuấn đang đứng ở rìa đường, Vân bảo đứng ở đó để chặn bắt Thúy. Sau đó, Vân giấu xe máy của mình ở trong ngõ rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà rồi ra đứng ẩn nấp cùng Hoàn đợi xe ô tô chở Thúy đến để bắt giữ.

Về phía chị Thúy, khi nhận được thông tin từ Trang thì chị Thúy đang ăn đêm cùng bạn ở khu vực thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, chị Thúy có

rủ các bạn là Hoàng Minh Độ (trú tại thôn Phù Tài, xã Tiên Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang), Nguyễn Minh Nghĩa (trú tại thôn Hòa Minh, xã Hợp Đức, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang), Nguyễn Danh Trung (trú tại thôn Quyết Tiến, xã Tuy Lộc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ) và nhờ anh Trần Văn Tuấn (trú tại thôn Trong Giữa, xã Việt Lập, huyện Tân Yên) lái xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, màu bạc, biển kiểm soát 99A - 073.20 chở chị Thúy cùng bạn từ thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên đến đón Trang. Khoảng 02 giờ ngày 12/11/2019, anh Tuấn điều khiển xe ô tô chở chị Thúy và các bạn của chị Thúy đến đoạn đầu ngõ rẽ vào quán Karaoke Ngọc Hà thì gặp Trang đang đứng ở rìa đường bên trái. Thúy nói “Đây bạn em đây rồi” nên Tuấn cho xe đi chậm lại, bật đèn xi nhan trái mục đích để quay đầu xe. Đúng lúc này thì Vân cầm dao, Hoàn cầm kiếm, Văn Đức cầm kiếm, Minh Đức cầm gậy bóng chày, Thuật cầm dao phóng lộn và Tuấn cùng chạy đến. Lợi lái xe mô tô chở Tuyên đỗ chặn ở phía sau xe ô tô của anh Tuấn. Thuật dùng tuýp sắt chọc vào vành xe, Văn Đức nhặt một đoạn gỗ ở rìa đường chèn vào bánh xe nhằm mục đích làm cho xe ô tô anh Tuấn không di chuyển được. Nhóm của Vân yêu cầu các anh Tuấn, Độ, Nghĩa, Trung và chị Thúy xuống xe. Tuấn xông đến giả vờ túm tóc Trang. Tuyên giả vờ lao vào dùng đùi gối thúc vào bụng Trang như đã bàn bạc từ trước. Do hoảng sợ nên anh Tuấn, anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung và chị Thúy không dám mở cửa xe thì bị Vân đe dọa sẽ đập nát xe. Nghe vậy, anh Tuấn mở cửa xe ra ngoài và nói “em chỉ là người lái xe” thì Vân nói “Lái xe thì không liên quan, đi ra ngoài” nên anh Tuấn đi ra cách chỗ xe ô tô khoảng 05m và đứng ở đó. Sau đó anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa mở cửa xe ra ngoài thì bị Vân dùng chân đá, Tuyên, Thuật dùng tuýp sắt đánh vào người và bắt ngồi ở phía sườn bên phải xe ô tô. Hoàn dùng dép đánh 2-3 cái vào mặt chị Thúy. Khoảng 05 phút sau Vân nói “Đưa hết bọn này về chợ” (ý nói đưa chị Thúy và các anh Tuấn, Độ, Nghĩa, Trung về khu vực chợ Lữ thuộc thôn Khoát, xã Đông Lỗ cách khu vực quán Karaoke Ngọc Hà khoảng 02km). Tuyên dùng tay túm vào tay anh Độ và ép ngồi lên xe mô tô do Tuấn điều khiển. Anh Trung bị ép ngồi lên xe mô tô do Lợi điều khiển. Anh Nghĩa bị ép ngồi lên xe mô tô do Minh Đức điều khiển. Vân điều khiển xe mô tô chở Tuyên. Văn Đức chở Hoàn đi phía sau xe mô tô của Lợi, Tuấn, Minh Đức điều khiển. Còn Thuật ngồi lên xe ô tô của anh Tuấn để khống chế và yêu cầu anh Tuấn chở Thúy, Trang về chợ Lữ. Khi về đến chợ Lữ các đối tượng cho anh Tuấn ngồi trên xe ô tô rồi bắt anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung và chị Thúy ngồi im một chỗ ở góc chợ, không cho đi lại. Lúc này do buồn ngủ nên Tuấn đi về nhà ngủ trước. Vân thấy tay Thúy bị xước, chảy máu nên đi mua băng y tế cho chị Thúy, còn Văn Đức đi đón nhân viên ở quán hát Karaoke và đưa họ đi ăn đêm cách đó khoảng 200m. Tại chợ Lữ, lúc này Tuyên và Thuật dùng tuýp sắt đánh anh Độ, anh Nghĩa, anh Trung mỗi người 2-3 cái vào chân. Sau đó, Tuyên bảo Thuật cho mượn điện thoại để ghi hình cảnh anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa bị bắt và nói vào trong điện thoại bịa đặt việc anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa trộm cắp của Tuyên 30 triệu đồng nhằm khống chế để những người này không dám tố cáo hành vi bắt giữ người của Tuyên và đồng bọn. Thuật đèo Trang về nhà trọ của Vân. Lúc này, có anh Đặng Quang Dũng là anh trai của Đặng Văn Hoàn đến khu vực chợ Lữ thấy có nhóm thanh niên bị khống chế nên đã đuổi Hoàn về, sau đó Hoàn đèo Minh Đức về nhà Hoàn ngủ. Đỗ Danh Tuyên sau khi dùng tuýp sắt đánh vào chân anh Độ, Trung, Nghĩa, Tuyên phát hiện anh Trung cầm chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu đen trên tay nên nảy sinh ý định chiếm đoạt; Tuyên yêu cầu anh Trung đưa điện thoại đồng thời lấy luôn điện thoại trên tay của anh Trung và yêu cầu anh Trung cung cấp mật khẩu, sau đó rút điện thoại của anh

Trung vào túi quần của mình. Tiếp đó, thấy anh Tuấn đứng gần xe ô tô đang bấm điện thoại, Tuyên tiến đến và yêu cầu anh Tuấn đưa điện thoại. Lúc này do chứng kiến việc anh Trung, anh Nghĩa, anh Độ đã bị Tuyên và đồng bọn đánh nên anh Tuấn sợ hãi đã đưa chiếc điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của mình cho Tuyên. Tuyên lấy điện thoại của anh Tuấn và yêu cầu anh Tuấn đọc mật khẩu, sau đó rút chiếc điện thoại của anh Tuấn và túi quần. Khi Vân mua băng y tế quay lại chợ thì Thuật cũng quay lại, Vân băng vết xước cho chị Thúy và bảo Thuật đèo chị Thúy về nhà trọ của Vân. Chị Thúy khóc nói không về thì Vân đe dọa nếu không về sẽ bị đánh tiếp nên chị Thúy miễn cưỡng để Thuật chở về nhà trọ của Vân và đưa vào trong buồng, sau đó Thuật quay lại chợ trông giữ anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa. Quá trình Vân cùng đồng bọn bắt giữ chị Thúy và anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa ở khu vực chợ Lữ thì Nguyễn Văn Lợi đứng ở gần đó, không biết Tuyên lấy điện thoại của anh Trung và Tuấn. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, Vân bảo đồng bọn thả cho các anh Độ, Trung, Nghĩa về. Trước khi ra về, anh Trung hỏi Vân cho xin lại điện thoại thì Vân quay sang hỏi Thuật “Em cầm điện thoại của nó à?”. Thuật trả lời là “không” và Thuật hỏi anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa là “Ai cầm điện thoại của chúng mày?”. Anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa nhìn về phía Tuyên và nói “Anh kia”. Vân quay sang hỏi Tuyên về điện thoại thì Tuyên nói dối là “Đã trả hết thẳng taxi rồi” (tức anh Tuấn). Thấy vậy anh Trung, anh Nghĩa, anh Độ sợ không dám đòi điện thoại nữa và đi đến ngồi lên xe ô tô của Tuấn. Lúc này, anh Tuấn hỏi Tuyên cho xin lại điện thoại thì bị Tuyên đe dọa “Tao cho mày cái đập” nên anh Tuấn không dám hỏi nữa, lên xe ô tô chở các anh Độ, Trung, Nghĩa đến Công an huyện Hiệp Hòa tố cáo hành vi phạm tội của Vân cùng đồng bọn.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Vân, Văn Đức, Thuật, Lợi, Tuyên đi ăn sáng. Ăn xong, Thuật hỏi mượn Tuyên điện thoại để chơi game. Tuyên xóa mật khẩu chiếc điện thoại Iphone 6S plus chiếm đoạt của anh Trung đưa cho Thuật sử dụng. Sau khi ăn sáng xong thì mọi người đi về còn Tuyên đi xuống thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh chơi.

Cùng ngày, Đỗ Văn Vân, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Nguyễn Văn Thuật, đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình, giao nộp công cụ phạm tội. Nguyễn Văn Thuật giao nộp chiếc điện thoại mượn của Tuyên (là chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt của anh Trung). Ngày 15/11/2019, Đỗ Danh Tuyên đến cơ quan đầu thú và giao nộp chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh Tuấn.

Ngày 04/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Yêu cầu định giá tài sản số 53/YC yêu cầu Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Hiệp Hòa tiến hành định giá tài sản mà các đối tượng chiếm đoạt được. Ngày 12/12/2019 Hội đồng định giá tài sản hình sự huyện Hiệp Hòa kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen xám, dung lượng 32G, số Imei: 355729078097735 trị giá 3.000.000 đồng (chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt được của anh Trung).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, dung lượng 32G, số Imei: 359215077964642 trị giá 3.000.000 đồng (chiếc điện thoại Tuyên chiếm đoạt được của anh Tuấn).

Quá trình bị các đối tượng bắt giữ, anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa và chị Thúy bị thương tích nhỏ nên anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa và chị Thúy không có yêu cầu gì về các thương tích này.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ và xác định được các vật chứng như sau:

Ngày 12/11/2019 khi ra đầu thú, Đỗ Văn Vân tự nguyện giao nộp: 01 (một) tuýp sắt dài 100,5cm, đường kính 2,5cm, một đầu có mối hàn có vết gãy. Tuyên sử dụng để đánh anh Độ, Trung, Nghĩa; 01 (một) dao tự chế tổng dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 32cm, đầu mũi dao nhọn, có một lỗ tròn trên thân dao, sống dao có hình răng cưa, bản rộng nhất 5,5cm; 01 (một) kiếm tự chế dài 86,5cm, chuôi bằng gỗ tròn dài 23cm được sơn màu đỏ đô, hai đầu chuôi được quấn bằng kim loại màu vàng. Phần thân kiếm bằng kim loại trắng sáng dài 63,5cm, đầu kiếm nhọn, bản rộng nhất 4,5cm. Kiếm có hộp bằng gỗ màu đỏ là hung khí Vân sử dụng và đưa cho Hoàn sử dụng trong quá trình bắt giữ các bị hại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 352877108104261 là chiếc điện thoại Vân sử dụng để liên lạc với các đồng phạm. Trần Minh Đức giao nộp: 01 (một) gậy bóng chày màu xám bạc, dài 70cm, phần tay cầm được quấn bằng băng dính màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357420/04/988140/1; đây là hung khí và điện thoại của Minh Đức sử dụng liên lạc với Vân, Hoàn trong quá trình bắt giữ các bị hại; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 98M9 - 1255, số máy: 1098759; số khung: 098712, là chiếc xe mô tô Minh Đức sử dụng để chở anh Nghĩa từ khu vực quán Karaoke Ngọc Hà về chợ Lữ, xã Đông Lỗ. Qua điều tra, xác minh, xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 1255 là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Định (bố Minh Đức). Tối ngày 12/11/2019, Trần Minh Đức mượn xe của ông Định đi chơi, ông Định không biết Trần Minh Đức sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 17/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ trả lại cho ông Trần Văn Định xe mô tô biển kiểm soát 98M9 - 1255. Trần Văn Đức giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 356866077006827 là chiếc điện thoại Đức sử dụng để liên lạc với Vân trong quá trình bắt giữ người trái pháp luật; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, biển kiểm soát 88C1 - 037.34, số máy: 6331570; số khung: 644226, qua điều tra, xác minh xe mô tô này là tài sản hợp pháp của ông Đặng Văn Hồng, sinh năm 1969 trú tại thôn Khoát, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, ông Hồng cho Trần Văn Đức mượn xe để sử dụng và không biết Trần Văn Đức dùng vào việc phạm tội. Ngày 17/02/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 13/QĐ trả lại cho ông Đặng Văn Hồng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88C1 - 037.34. Nguyễn Văn Thuật tự nguyện giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 35329507131050, là chiếc điện thoại mà Thuật sử dụng để liên lạc với Vân sau đó Tuyên mượn để quay lại cảnh Độ, Trung, Nghĩa bị bắt giữ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu đen xám, số Imei: 355729078097735, là điện thoại của anh Nguyễn Danh Trung bị Tuyên chiếm đoạt sau đó đưa lại cho Thuật sử dụng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ đen, biển kiểm soát 34B3 - 576.24, số máy: 95050411; số khung: 050402 là xe mô tô của Thuật sử dụng để chở Trang đến quán Ngọc Hà sau đó đưa cho Tuấn để Tuấn chở anh Độ từ khu vực quán Karaoke Ngọc Hà về chợ Lữ, xã Đông Lỗ.

Chu Thị Kiều Trang giao nộp: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 358567070175795, là điện thoại Trang sử dụng để nhắn tin với chị Thúy lửa chị Thúy về đón mình sau đó để Vân cùng đồng bọn bắt giữ. Đỗ Danh Tuyên giao nộp: 01

(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 359215077964642, là chiếc điện thoại mà Tuyên chiếm đoạt được của anh Trần Văn Tuấn.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của Đặng Đình Tuấn: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, số Imei 1: 864271037516129; số Imei 2: 864271037667625; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357339083370529 số Imei 2: 357339086370526 là tài sản hợp pháp của bị can Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội.

Căn cứ kết quả điều tra, ngày 27/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ trả lại cho các bị hại là anh Trần Văn Tuấn và Nguyễn Danh Trung 02 chiếc điện thoại di động bị Tuyên chiếm đoạt. Các bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra, anh Hoàng Minh Độ khai bị mất 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đen. Tuy nhiên qua điều tra, xác minh không xác định được anh Độ bị mất chiếc điện thoại bao giờ, khi nào. Do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ nội dung của bản cáo trạng, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đúng với diễn biến được mô tả trong bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa đã truy tố. Các bị cáo đều đã nhận thấy rõ tội lỗi và ăn năn hối cải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là anh Độ, anh Nghĩa có lời khai tại phiên tòa, còn chị Thúy, anh Tuấn, anh Trung vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều đã có lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa, sau khi phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo, đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Chu Thị Kiều Trang phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tuyên bố bị cáo Đỗ Danh Tuyên phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”

- Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- 1/ Đỗ Văn Vân từ 36 đến 42 tháng tù
- 2/ Nguyễn Văn Thuật từ 30 đến 36 tháng tù
- 3/ Nguyễn Văn Lợi từ 24 đến 30 tháng tù
- 4/ Đặng Đình Tuấn từ 24 đến 30 tháng tù

- Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 ; Điều 17, 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- 5/ Đỗ Danh Tuyên : - Từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội « Cướp tài sản »
- Từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù về tội « Bắt giữ người

trái pháp luật ».

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Tuyên phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 9 năm 6 tháng đến 10 năm 6 tháng tù.

- Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

- 6/ Đặng Văn Hoàn
- 7/ Trần Minh Đức
- 8/ Trần Văn Đức

Mỗi bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 năm đến 5 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đề nghị: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

9/ Chu Thị Kiều Trang từ 18 đến 22 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

* *Về Vật chứng*: Đề nghị:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 05 chiếc điện thoại di động thu được của các bị cáo Vân, Minh Đức, Văn Đức, Thuật, Trang (mỗi người 1 chiếc ĐTDĐ) do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt; 02 con dao; 01 kiếm tự chế; 01 gậy bóng chày.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Thuật chiếc xe mô tô BKS 34B3-576.24

- Trả cho bị cáo Tuấn 2 chiếc điện thoại di động (không sử dụng vào việc phạm tội).

* *Về án phí*: Trừ bị cáo Thuật thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí, buộc các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trang; các bị cáo nhất trí với ý kiến, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 giờ đến 04 giờ ngày 12/11/2019, Đỗ Văn Vân đã bàn bạc và rủ Nguyễn Văn Thuật, Trần Minh Đức, Đặng Văn Hoàn, Trần Văn Đức, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đỗ Danh Tuyên, cùng với sự giúp sức của Chu Thị Kiều Trang, các bị cáo đã có hành vi không chế bắt giữ chị Đặng Thị Thúy, anh Hoàng Minh Độ, anh Nguyễn Minh Nghĩa, anh Nguyễn Danh Trung và anh Trần Văn Tuấn là những người đi cùng chị Thúy mục đích để không chế chị Thúy, buộc chị Thúy phải làm nhân viên phục vụ quán Karaoke cho Vân. Trong quá trình bắt giữ các bị hại, Đỗ Danh Tuyên đã có hành vi chiếm đoạt của anh Nguyễn Danh Trung 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus của anh Trần Văn Tuấn trị giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Như vậy, với hành vi khống chế ép để bắt các bị hại đến một địa điểm theo ý muốn của các bị cáo và giữ các bị hại tại đó trong một khoảng thời gian nhất định thì hành vi của các bị cáo Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Trần Minh Đức, Đặng Văn Hoàn, Trần Văn Đức, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đỗ Danh Tuyên, Chu Thị Kiều Trang đã cấu thành tội « Bắt, giữ người trái pháp luật ». Mặc dù thực hiện 2 hành vi là hành vi bắt và hành vi giữ nhưng hành vi bắt là điều kiện của hành vi giữ và hành vi giữ là hệ quả tất yếu của hành vi bắt nên các bị cáo chỉ phải chịu một hình phạt. Cùng một thời điểm, các bị cáo thực hiện việc giữ nhiều người nên hình phạt áp dụng đối với các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 157 – Bộ luật hình sự.

Trong quá trình bắt, giữ những người bị hại, Đỗ Danh Tuyên sau khi dùng tuýp sắt đánh vào chân anh Độ, anh Trung, anh Nghĩa đã có hành vi chiếm đoạt của anh Trung và anh Tuấn mỗi người 1 chiếc điện thoại (mỗi chiếc chỉ giá 3.000.000đ), hành vi đó của bị cáo Tuyên đã cấu thành tội « Cướp tài sản », tội danh và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 168 – Bộ luật hình sự. Trong khi bị cáo Tuyên thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, các bị cáo khác không biết nên không đồng phạm với bị cáo Tuyên về tội “Cướp tài sản”.

Trong vụ án này, đối với tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, các bị cáo cùng có ý thực hiện tội phạm này nên là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền tự do của con người, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, đối với các bị cáo, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với vai trò của các bị cáo trong vụ án mới đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: bị cáo Vân là người khởi sự phạm tội và rủ rờ các bị cáo khác thực hiện tội phạm nên bị cáo giữ vai trò chính và phải chịu hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Vai trò sau bị cáo Vân là bị cáo Thuật và bị cáo Tuyên vì hai bị cáo đều giúp sức rất tích cực cho bị cáo Vân. Cụ thể là, bị cáo Thuật sau khi đồng ý với Vân về việc bắt giữ chị Thúy, bị cáo đã rủ Tuấn, Tuyên cùng tham gia. Bị cáo Tuyên sau khi được Thuật rủ thì bị cáo cũng rủ thêm nhiều bị cáo khác tham gia cùng. Hơn nữa, khi phạm tội, các bị cáo thực hiện rất tích cực nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng. Ngoài việc phải chịu hình phạt tương ứng với vai trò đồng phạm về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” thì bị cáo Tuyên còn phải chịu hình phạt đối với tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 168 – Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội.

Vai trò tiếp theo và thứ yếu là các bị cáo Trần Minh Đức, Trần Văn Đức, Đặng Văn Hoàn, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi và Chu Thị Kiều Trang. Các bị cáo này đều giúp sức cho bị cáo Vân thực hiện tội phạm nên cũng phải chịu hình phạt tương ứng với mức độ lỗi mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngoài tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 và điểm d khoản 2 Điều 168 thì các bị cáo các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. sau khi phạm tội, các bị cáo Vân, Tuyên, Thuật, Hoàn, Trần Văn Đức, Trần Minh Đức đều ra đầu thú; Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo Vân có bố để được tặng thưởng Kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh tổ quốc”; bị cáo Thuật, bị cáo Tuyên có bố để được tặng thưởng nhiều Giấy khen; bị cáo Trần Văn Đức có bố để được tặng Huy chương kháng chiến; các bị cáo được những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ

hình phạt; bị cáo Trang là người chưa thành niên phạm tội. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 – Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm 1 phần hình phạt cho các bị cáo.

Sau khi xem xét, đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án, đối với các bị cáo Vân, Thuật, Tuyên là những bị cáo có vai trò cao trong vụ án (bị cáo Tuyên còn phạm nhiều tội), bị cáo Tuấn và bị cáo Lợi tuy có vai trò thấp hơn so với 3 bị cáo trên nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã, vì vậy, cần phải cách ly các bị cáo này khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Các bị cáo Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi và Đỗ Danh Tuyên hiện đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các bị cáo còn lại gồm có Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức và Chu Thị Kiều Trang, các bị cáo đều có vai trò thấp hơn so với các bị cáo nêu trên, đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ; bị cáo Trang là người chưa thành niên phạm tội, vì vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành những công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, tài sản do bị cáo Tuyên chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại. Tất cả những người bị hại đều không có yêu cầu gì đối với các bị cáo nên trách nhiệm dân sự của các bị cáo không phải đặt ra xem xét, giải quyết.

Về vật chứng:

- Các tài sản là 05 điện thoại di động thu được của các bị cáo Vân, Minh Đức, Văn Đức, Thuật, Trang, do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với các phương tiện, công cụ phạm tội là 01 tuýp sắt; 02 con dao; 01 kiếm tự chế; 01 gậy bóng chày, cần được tịch thu tiêu hủy:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 34B3-576.24, mặc dù đăng ký xe mang tên bị cáo Thuật và bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa, bị cáo và mẹ đẻ bị cáo trình bày chiếc xe là của gia đình bị cáo, bố mẹ bị cáo mua để cho bị cáo Thuật đi làm xa, để tiện cho việc lưu thông trên đường nên đứng tên bị cáo Thuật, nay gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, bố đẻ bị cáo bị ung thư giai đoạn cuối (có phiếu khám, điều trị kèm theo), bị cáo và gia đình bị cáo xin trả lại. Xét thấy cần trả lại cho bị cáo là thỏa đáng.

- Đối với 2 chiếc điện thoại di động thu của bị cáo Tuấn, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Án phí: Trừ bị cáo Thuật thuộc hộ cận nghèo được miễn án phí, buộc các bị cáo còn lại phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo: Đỗ Văn Vân, Nguyễn Văn Thuật, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức và Chu Thị Kiều Trang phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tuyên bố bị cáo Đỗ Danh Tuyên phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật” và tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt :** Bị cáo Đỗ Văn Vân 03 (ba) năm tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Xử phạt :** Bị cáo Nguyễn Văn Thuật 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ 12/11/2019 đến ngày 13/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- **Xử phạt :** Bị cáo Nguyễn Văn Lợi 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2019.

- **Xử phạt :** Bị cáo Đặng Đình Tuấn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 16/12/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157, điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 55 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt :** Bị cáo Đỗ Danh Tuyên : 07 (bảy) năm tù về tội « Cướp tài sản » và 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù về tội « Bắt, giữ người trái pháp luật ». Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 (chín) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/11/2019.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Bị cáo Đặng Văn Hoàn 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Minh Đức 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019.

- **Xử phạt:** Bị cáo Trần Văn Đức 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày 23/5/2019

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 157, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 ; Điều 90; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự:

- **Xử phạt:** Bị cáo Chu Thị Kiều Trang 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 04 (bốn) năm, kể từ ngày 23/5/2019

Giao các bị cáo Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức cho UBND xã Đông Lễ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Chu Thị Kiều Trang cho UBND xã Hào Nghĩa, huyện Na Rì, tỉnh Bắc Cạn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 – Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 5 chiếc điện thoại di động có đặc điểm như sau:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei: 352877108104261;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 357420/04/988140/1;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 356866077006827
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 35329507131050,
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số Imei: 358567070175795

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 tuýp sắt; 02 con dao; 01 kiếm tự chế; 01 gậy bóng chày.
+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Thuật chiếc xe mô tô BKS 34B3-576.24 (có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng)

+ Trả lại cho bị cáo Đặng Đình Tuấn 01 điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS, màu đen, số Imei 1: 864271037516129; số Imei 2: 864271037667625 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 357339083370529 số Imei 2: 357339086370526.

*** Án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đỗ Văn Vân, Đỗ Danh Tuyên, Đặng Đình Tuấn, Nguyễn Văn Lợi, Đặng Văn Hoàn, Trần Minh Đức, Trần Văn Đức và Chu Thị Kiều Trang mỗi người phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Thuật.

Áp dụng điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Loan

Bùi Thế Hanh

Chu Mạnh Hà